CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

170E Phan Đăng Lưu Phường 3 Quận Phú Nhuận

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

ĐẾN 31/12/2012

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	MS	Năm nay	Năm trước
I	**Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh**			
1	**Lợi nhuận trước thuế**	**01**	**280,058,073,852**	**302,072,874,291**
2	**Điều chỉnh cho các khoản**			
	- Khấu hao tài sản cố định và phân bổ	02	12,643,571,570	17,182,301,892
	- Các khoản dự phòng	03	16,914,695,137	24,565,904,389
	- Lãi , lỗ chênh lệch tỷ giáhối đoái chưa thực hiện	04	18,688,886,000	85,681,898,050
	- Lãi , lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(122,383,202,806)	(63,079,163,542)
	- Chi phí lãi vay	06	98,204,333,068	95,273,068,280
3	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**	**08**	**304,126,356,821**	**461,696,883,360**
	- Tăng giảm các khoản phải thu	09	25,384,555,157	(18,755,872,536)
	- Tăng giảm hàng tồn kho	10	159,473,028,393	(222,363,006,361)
	- Tăng , giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả , thuế thu nhập phải nộp)	11	(184,299,206,587)	110,815,150,821
	- Tăng giảm chi phí trả trước	12	4,627,094,236	-
	- Tiền lãi vay đã trả	13	(95,606,118,106)	(95,139,398,078)
	- Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(53,601,374,286)	(64,754,021,469)
	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		
	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(17,010,349,692)	(17,141,713,476)
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh	**20**	**143,093,985,936**	**154,358,022,261**
II	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**			
1	Tiền chi để mua sắm , xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(79,346,111,605)	(104,069,526,103)
2	Tiền thu từ thanh lý , nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	84,808,718,500	211,411,818
3	Tiền cho vay , mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(170,275,000,000)	(70,000,000,000)
4	Tiền thu hồi cho vay , bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	240,275,000,000	-

STT	Chỉ tiêu	MS	Năm nay	Năm trước
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(38,496,250,000)	(8,274,351,544)
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	70,000,000,000	23,000,000,000
7	Tiền thu lãi cho vay , cổ tức và lợi nhuận được chia	27	76,183,277,426	54,110,291,116
	Lưu chuyển tiền thuần tư hoạt động đầu tư	**30**	**183,149,634,321**	**(105,022,174,713)**
III	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu , nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu , mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3	Tiền vay ngắn hạn , dài hạn nhận được	33	3,409,596,924,108	8,703,343,927,774
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3,543,076,314,910)	(8,496,994,604,141)
5	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6	Cổ tức , lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(149,996,437,000)	(150,183,653,750)
	Lưu chuyển tiền thuần tư hoạt động tài chính	**40**	**(283,475,827,802)**	**56,165,669,883**
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30 +40)	**50**	**42,767,792,455**	**105,501,517,431**
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**426,301,733,402**	**317,023,440,697**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	**3,776,775,274** -
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70= 50+ 60+61)	**70**	**469,069,525,857** -	**426,301,733,402** -

Ngày 18 tháng 01 năm 2013

NGƯỜI LẬP KẾ TOÁN TRƯỞNG TỔNG GIÁM ĐỐC